

Mã đề thi 324

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Câu 1: Năm 1957, quốc gia nào sau đây phóng thành công vệ tinh nhân tạo?

- A. Liên Xô. B. Bồ Đào Nha. C. Xuđăng. D. Môđambích.

Câu 2: Trong giai đoạn 1941-1945, cách mạng Việt Nam thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. B. Hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa.
C. Xây dựng lực lượng vũ trang. D. Tiến hành điện khí hóa nông thôn.

Câu 3: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (tháng 2-1945), quân đội nước nào sau đây chiếm đóng Nhật Bản?

- A. Áchentina. B. Mĩ. C. Braxin. D. Peru.

Câu 4: Đến đầu thập kỉ 70 của thế kỉ XX, khu vực nào sau đây trở thành một trong ba trung tâm kinh tế-tài chính lớn của thế giới?

- A. Bắc Phi. B. Nam Á. C. Đông Phi. D. Tây Âu.

Câu 5: Năm 1975, quân dân miền Nam Việt Nam có hoạt động quân sự nào sau đây?

- A. Gia nhập vào tổ chức ASEAN. B. Mở chiến dịch ở Tây Nguyên.
C. Xây dựng nền kinh tế tự chủ. D. Cải cách văn hóa và giáo dục.

Câu 6: Năm 1945, quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á tuyên bố độc lập?

- A. Anh. B. Ấn Độ. C. Đức. D. Nhật Bản.

Câu 7: Năm 1930, Việt Nam Quốc dân đảng lãnh đạo cuộc khởi nghĩa

- A. Yên Bái. B. Ba Đình. C. Hương Khê. D. Hùng Lĩnh.

Câu 8: Trong phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam đầu thế kỉ XX, Phan Châu Trinh đã

- A. ủng hộ thực hiện chủ trương vô sản hóa. B. thành lập Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
C. thành lập Đông Dương Cộng sản đảng. D. mở cuộc vận động Duy tân ở Trung Kỳ.

Câu 9: Cuộc khởi nghĩa nào sau đây nằm trong phong trào Cần vương chống Pháp cuối thế kỉ XIX ở Việt Nam?

- A. Ba Tơ. B. Trà Bồng. C. Vĩnh Thạnh. D. Bãi Sậy.

Câu 10: Nội dung nào sau đây là một trong những biểu hiện của xu thế hòa hoãn Đông-Tây vào đầu những năm 70 của thế kỉ XX?

- A. Pháp rút quân đội khỏi tất cả các nước thuộc địa.
B. Liên Xô và Mĩ tiến hành những cuộc gặp cấp cao.
C. Anh rút quân đội khỏi tất cả các nước thuộc địa.
D. Mĩ giải thể tất cả các tổ chức quân sự trên thế giới.

Câu 11: Trong thập kỉ 90 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây đề ra và thực hiện chiến lược "Cam kết và mở rộng"?

- A. Campuchia. B. Mĩ. C. Uruguay. D. Libi.

Câu 12: Phong trào Đồng khởi (1959-1960) ở Việt Nam dẫn đến sự ra đời của

- A. Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.
B. Nhà xuất bản tiến bộ Nam đồng thư xã.
C. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
D. tổ chức Việt Nam Quang phục hội.

Câu 13: Nội dung nào sau đây nằm trong kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhhi của thực dân Pháp tiến hành ở Việt Nam cuối năm 1950?

- A. Khai thác thuộc địa lần thứ nhất.
B. Ra sức phát triển nguy quân.
C. Trao trả độc lập cho Mianma.
D. Trao trả độc lập cho Brunây.

Câu 14: Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động nào sau đây?

- A. Soạn thảo bản Tuyên ngôn độc lập.
B. Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
C. Kêu gọi nhân dân tăng gia sản xuất.
D. Đọc Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Câu 15: Nhiệm vụ nào sau đây được nhân dân Việt Nam thực hiện trong những năm 1975-1979?

- A. Lập chính quyền Xô viết Nghệ-Tĩnh.
- C. Đấu tranh bảo vệ biên giới Tổ quốc.

- B. Chống phát xít Đức xâm lược.
- D. Xây dựng khu giải phóng Việt Bắc.

Câu 16: Năm 1959, thắng lợi của cuộc cách mạng nào sau đây đã mở đầu cho cao trào đấu tranh vũ trang ở khu vực Mĩ Latinh?

A. Cuba.

B. Malaixia.

C. Ănggôla.

D. Brunây.

Câu 17: Theo Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946), quân đội nước nào sau đây được ra miền Bắc Việt Nam thay quân Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật?

A. Thụy Điển.

B. Hà Lan.

C. Italia.

D. Pháp.

Câu 18: Năm 1954, thực dân Pháp có hoạt động nào sau đây?

A. Xây dựng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

B. Kí với triều đình nhà Nguyễn Hiệp ước Giáp Tuất.

C. Rút toàn bộ quân đội ra khỏi ba nước Đông Dương.

D. Rút toàn bộ quân đội ra khỏi miền Bắc Việt Nam.

Câu 19: Nội dung nào sau đây là bối cảnh thế giới dẫn đến sự bùng nổ phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

A. Chính phủ Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền ở Pháp.

B. Việt Nam đang tiến hành công cuộc đổi mới đất nước.

C. Trung ương Cục miền Nam ra đời.

D. Quân giải phóng miền Nam thành lập.

Câu 20: Nội dung nào sau đây là nguồn gốc dẫn đến cuộc cách mạng khoa học-kĩ thuật hiện đại từ những năm 40 của thế kỉ XX?

A. Trật tự thế giới hai cực Ianta sụp đổ.

C. Sự cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên.

B. Sự xuất hiện của chủ nghĩa khủng bố.

D. Chiến tranh lạnh đã hoàn toàn chấm dứt.

Câu 21: Một trong những chiến thắng của quân dân miền Nam Việt Nam chống chiến lược Chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mĩ (1961-1965) là

A. An Lão.

B. Thượng Lào.

C. Thà Khệt.

D. Trung Lào.

Câu 22: Trong những năm 1965-1968, chiến thắng nào sau đây của quân dân miền Nam Việt Nam được coi là "Áp Bắc" đối với quân Mĩ?

A. Cao Bằng.

B. Thất Khê.

C. Vạn Tường.

D. Đông Khê.

Câu 23: Sự kiện nào sau đây tác động đến sự phát triển kinh tế Mĩ trong những năm 1945-1950?

A. Sự ra đời của Diễn đàn hợp tác Á-Âu.

C. Xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.

B. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

D. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ra đời.

Câu 24: Trong những năm 1954-1975, nhân dân Lào tập trung thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

A. Kháng chiến chống quân phiệt Nhật Bản.

C. Kháng chiến chống đế quốc Mĩ.

B. Tham gia Cộng đồng thân-thép châu Âu.

D. Tham gia Định ước Henxinki.

Câu 25: Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa của Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam?

A. Đó là kết quả cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất của quân dân hai miền Nam-Bắc.

B. Là thắng lợi quan trọng, tạo ra thế và lực thuận lợi để tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

C. Là văn bản pháp lí quốc tế đầu tiên ghi nhận quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Đông Dương.

D. Đó là thắng lợi của sự kết hợp đấu tranh trên ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao.

Câu 26: Nội dung nào sau đây là cơ sở để cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam nhận được sự ủng hộ từ lực lượng tiến bộ trên thế giới?

A. Thực hiện nhiệm vụ chống chế độ độc tài quân sự.

B. Nhằm buộc Mĩ phải từ bỏ chiến lược toàn cầu.

C. Có tính chất giải phóng dân tộc và chính nghĩa.

D. Góp phần đánh bại chủ nghĩa phát xít ở châu Âu.

Câu 27: Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở nước Nga thắng lợi đã

A. mở ra một thời đại mới trong lịch sử nước Nga và thế giới.

B. chấm dứt chế độ phân biệt chủng tộc trên toàn thế giới.

C. để lại kinh nghiệm trong cải cách kinh tế, xã hội ở châu Á.

D. góp phần vào chiến thắng chống chủ nghĩa thực dân kiểu mới.

Câu 28: Nội dung nào sau đây là nguyên nhân dẫn đến sự bùng nổ cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?

- A. Liên Xô và Mĩ kí Hiệp định hạn chế vũ khí tiến công chiến lược.
- B. Mĩ ra sức thiết lập trật tự thế giới "một cực".
- C. Chính sách bành trướng, xâm lược của các nước phát xít.
- D. Mĩ đề ra và thực hiện Kế hoạch Mác-san.

Câu 29: Thực dân Pháp đẩy mạnh cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) ở Đông Dương nhằm

- A. nhanh chóng đánh bại chủ nghĩa phát xít.
- B. bù đắp những thiệt hại của chiến tranh.
- C. thực hiện kế hoạch Giôn-xơn-Mác Namara.
- D. thực hiện chiến lược Chiến tranh cục bộ.

Câu 30: Cương lĩnh chính trị đầu tiên (năm 1930) của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định cách mạng Việt Nam cần

- A. chủ động hội nhập quốc tế để phát triển kinh tế.
- B. liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản thế giới.
- C. lấy phát triển kinh tế công nghiệp làm trung tâm.
- D. áp dụng thành tựu khoa học-kỹ thuật vào sản xuất.

Câu 31: Năm 1945 ở Việt Nam, khởi nghĩa từng phần có đóng góp nào sau đây đối với cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám?

- A. Phát triển, củng cố tiềm lực và mở rộng trận địa cách mạng.
- B. Mở rộng chiến khu cách mạng, tiến lên đánh đuổi Pháp-Nhật.
- C. Thúc đẩy nhanh quá trình thành lập mặt trận thống nhất ba dân tộc Đông Dương.
- D. Giành được chính quyền ở một số thành phố lớn, mở rộng căn cứ địa cách mạng.

Câu 32: Nhận định nào sau đây là đúng về chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không" (1972) của quân dân Việt Nam?

- A. Là nỗ lực cao nhất, cuối cùng của đế quốc Mĩ và quân đội Sài Gòn trong chiến tranh ở Việt Nam.
- B. Tạo thế và lực để Việt Nam bắt đầu đẩy mạnh cuộc đấu tranh ngoại giao ở Hội nghị Pari. (4)
- C. Là thắng lợi quân sự quyết định góp phần bảo vệ các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- D. Là thắng lợi quân sự quyết định tạo thời cơ chiến lược tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Câu 33: Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng công tác xây dựng mặt trận dân tộc của Đảng Cộng sản Đông Dương trong những năm 1936-1939?

- A. Kết hợp hài hòa giữa nhiệm vụ của dân tộc và lực lượng dân chủ trên thế giới.
- B. Điều chỉnh nhiệm vụ chiến lược và đề ra nhiệm vụ trước mắt phù hợp.
- C. Đoàn kết các giai cấp và tầng lớp thực hiện nhiệm vụ chung của cách mạng.
- D. Nhằm thực hiện nhiệm vụ chung của phong trào cách mạng thế giới.

Câu 34: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đóng góp của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam trong những năm 1919-1925?

- A. Rèn luyện đội ngũ tiểu tư sản trí thức tham gia vào các tổ chức cách mạng sau này.
- B. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho giai cấp vô sản thành lập một chính đảng.
- C. Lôi cuốn đông đảo các giai cấp, tầng lớp tham gia, đặc biệt là nông dân.
- D. Xây dựng một lực lượng cách mạng hùng hậu để đi đến thành lập chính đảng vô sản. 1925

Câu 35: Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng bối cảnh ra đời của các tổ chức chính trị ở Việt Nam trong thập niên 20 của thế kỉ XX?

- A. Giai cấp đông đảo nhất trong xã hội ở Việt Nam đã có hệ tư tưởng riêng. (nông dân, công nhân)
- B. Sự khủng hoảng đường lối cứu nước đang từng bước được giải quyết.
- C. Các khuynh hướng cứu nước đều nhằm giải quyết nhiệm vụ dân tộc. (Hội VN CM Thanh niên, VN An ninh dân tộc)
- D. Sự phát triển mạnh mẽ của các khuynh hướng cách mạng mới ở Việt Nam. ✓

Câu 36: Ở Việt Nam, cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, nội phản trong những năm 1945-1946 để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây đối với cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975)?

- A. Tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế khi hệ thống xã hội chủ nghĩa ra đời. (54-75)
- B. Tiến hành đấu tranh ngoại giao sau khi giành thắng lợi trên mặt trận quân sự.
- C. Phát huy tinh hợp pháp và sức mạnh của hệ thống chính quyền cách mạng.
- D. Phát huy tinh đoàn kết của ba nước ở Đông Dương trong đấu tranh ngoại giao. (57-75)

Câu 37: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 11-1939 và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 5-1941 của Đảng Cộng sản Đông Dương đều chủ trương tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Tập hợp giai cấp địa chủ phong kiến vào Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh. (39 chưa có VM)
- B. Tiến tới thực hiện thổ địa cách mạng trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.
- C. Tập trung lực lượng dân tộc nhằm giải quyết nhiệm vụ cao nhất của cách mạng.
- D. Tập trung mũi nhọn vào kẻ thù chính của dân tộc là chống đế quốc và phát xít.

Câu 38: Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Hiệp định Giơnevơ (21-7-1954) về Đông Dương có điểm chung nào sau đây?

- A. Là văn bản pháp lí ghi nhận đầy đủ các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- B. Nằm trong tiến trình giành thắng lợi từng bước để đi đến thắng lợi hoàn toàn.
- C. Điều phản ánh thiện chí hòa bình của các bên tham gia kí kết hiệp định.
- D. Là kết quả của những trận quyết chiến chiến lược trên mặt trận quân sự.

Câu 39: Nhận xét nào sau đây phản ánh không đúng ý nghĩa cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân miền Nam Việt Nam?

- A. Đưa đấu tranh ngoại giao trở thành mặt trận quyết định của cuộc kháng chiến.
- B. Góp phần bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- C. Mở ra bước ngoặt quan trọng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- D. Buộc đế quốc Mỹ phải chấp nhận một giải pháp về ngoại giao với Việt Nam.

Câu 40: Cương lĩnh chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo (năm 1930) được nhận xét là một cương lĩnh cách mạng giải phóng dân tộc sáng tạo dựa trên cơ sở nào sau đây?

- A. Giải quyết hợp lí mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.
- B. Xác định quyền lãnh đạo cách mạng thuộc về giai cấp công nhân.
- C. Khẳng định liên minh công-nông là động lực chính của cách mạng.
- D. Xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.

HẾT